



DIỄN NGÔN ĐỘC THOẠI NỘI TÂM TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA NAM CAO

*Nguyễn Thị Thu Hằng**

Khoa Giáo dục Tiểu học - Trường Đại học Sài Gòn

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 12-8-2016; ngày phân biện đánh giá: 08-10-2016; ngày chấp nhận đăng: 28-8-2017

TÓM TẮT

Bài viết tóm tắt kết quả khảo sát, thống kê tần suất xuất hiện; chủ thể diễn ngôn; chức năng ngữ nghĩa của diễn ngôn độc thoại nội tâm (ĐTNT) trong truyện ngắn của Nam Cao. Bằng việc xây dựng các diễn ngôn ĐTNT với tần suất dày đặc, Nam Cao đã khai thác dòng suy nghĩ của nhân vật, hé mở mọi tâm tình, nỗi niềm và cả những toan tính, dự định. Bên cạnh đó, các diễn ngôn ĐTNT còn là công cụ, phương tiện hữu hiệu giúp nhà văn phát biểu những quan niệm, nhận thức mang tính triết lý về văn chương, nghệ thuật.

Từ khóa: Nam Cao, truyện ngắn, diễn ngôn, độc thoại nội tâm.

ABSTRACT

Interior monologue discourse in short stories by Nam Cao

This article summarizes the results of the survey and statistics of appearances; the subject of discourse; semantic functions of interior monologue discourse in short stories by Nam Cao. Through the building of the interior monologue discourse at a dense frequency, Nam Cao exploited the character's stream of thoughts, revealing their confidences, innermost feelings and planning and intentions. Besides, the interior monologue discourse is also an effective tool and device, helping the author to express his philosophical opinions and perceptions about literature and arts.

Keywords: Nam Cao, short stories, discourse, interior monologue.

1. Đặt vấn đề

Độc thoại nội tâm là lời của nhân vật nói với chính mình được thể hiện qua những lời tự nhủ, nói thầm hoặc qua dòng suy nghĩ của nhân vật. ĐTNT cũng có thể là lời kể của tác giả nhưng phải mang ý thức và tâm trạng nhân vật. Theo Mai Thị Hảo Yến, ĐTNT là một trong những cách thức biểu hiện của ý nghĩ. Ở đây, ý nghĩ đã thành “tiếng” – thành những phát ngôn hoàn chỉnh, mang tính chất thoại. Mà đã thành “tiếng” thì phải ứng với một hành vi

ngôn ngữ nào đó tạo ra. ĐTNT gồm có ĐTNT của nhân vật và ĐTNT của tác giả. Chúng tôi cũng đồng tình với quan điểm này, vì vậy, mặc dù chỉ có một nhân vật tham gia giao tiếp nhưng theo chúng tôi, độc thoại cũng chính là một hình thức của diễn ngôn hội thoại vì nó cũng có đầy đủ các yếu tố khác tham gia giao tiếp. Suy nghĩ, tâm tư và những lời tự nhủ của nhân vật trong truyện và của lời kể chuyện cũng tác động trực tiếp bộc lộ tính cách của nhân vật và thể hiện một cách tinh tế những

* Email: msthuang@yahoo.com

dụng ý của nhà văn.

2. Vấn đề chủ thể diễn ngôn độc thoại nội tâm trong truyện ngắn Nam Cao

Khảo sát 20 truyện ngắn tiêu biểu của Nam Cao, chúng tôi nhận thấy ĐTNT xuất hiện dày đặc. Rất nhiều trường đoạn tác giả kể chuyện bằng chính giọng điệu của nhân vật, diễn ngôn trần thuật của người kể chuyện và diễn ngôn nhân vật hòa quyện vào nhau đôi khi rất khó phân biệt.

Mở đầu truyện ngắn *Chí Phèo* là một đoạn văn trần thuật miêu tả cảnh Chí Phèo say rượu, ngật ngưỡng đi trên đường làng: “*Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi... Nhưng mà biết đứa nào đã đẻ ra Chí Phèo? Có trời mà biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết*” (*Chí Phèo*, tr.32). Trong đoạn văn liền mạch này, có hai diễn ngôn của nhân vật Chí Phèo xen vào giữa diễn ngôn trần thuật của người kể chuyện: “*Tức thật! Ô! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất!*” và “*Mẹ kiếp! Thế thì có phí rượu không?*” (*Chí Phèo*, tr.32). Hai diễn ngôn của nhân vật hòa quyện trong mạch

kể của câu chuyện. Nam Cao đã hết sức khéo léo khi chuyển từ diễn ngôn người kể sang diễn ngôn nhân vật, và ngược lại.

Chúng tôi thực hiện khảo sát đoạn văn sau để xác định chủ thể diễn ngôn của các câu trong đoạn:

Ví dụ: (1) “*Cả nhà đi làm đồng vắng, chỉ có mình cụ Bá đang nằm nghỉ trưa.* (2) *Nghe tiếng hắn (Chí Phèo), cụ thấy sao bức mình quá!* (3) *Chính thật thì cụ cũng đang bức mình.* (4) *Bởi vì cụ thấy đầu hơi nhức.* (5) *Cụ đang muốn có một bàn tay man mát xoa cái đầu.* (6) *Cũng có lẽ, cụ chỉ muốn bà Tư đừng đi lâu quá thế.* (7) *Đi lâu thế, không biết rằng đi đâu?* (8) *Sao bà ấy còn trẻ quá!* (9) *Gần bốn mươi rồi mà trông còn phây phây.* (10) *Còn phây phây quá đi nữa!* (11) *Cụ năm nay đã ngoài sáu mươi.* (12) *Già yếu quá, nghĩ mà chua xót....*” (*Chí Phèo*, tr.60).

Bảng 1 dưới đây xác định chủ thể diễn ngôn của các câu trong đoạn văn trên.

Bảng 1. Chủ thể diễn ngôn trong đoạn văn “Cả nhà ... chua xót” của truyện ngắn *Chí Phèo*

| DN người kể chuyện | DN nhân vật Bá Kiến | DN người kể - nhân vật |
|--------------------|---------------------|------------------------|
| câu 1 – 6 | câu 8 - 10 | câu 7 |
| câu 11 | câu 12 | |

Trong đoạn văn trên có sự chuyển hóa qua lại giữa diễn ngôn trần thuật của tác giả và diễn ngôn ĐTNT của nhân vật Bá Kiến. Riêng câu 7 (*Đi lâu thế, không biết rằng đi đâu?*) vừa là diễn ngôn nhân vật, vừa là diễn ngôn của người kể. Biệt tài kể chuyện của Nam Cao là đã kiến tạo được sự phối giọng này một cách tự nhiên, hòa quyện.

Ở truyện ngắn *Đòn chông*, hình thức trần thuật đa thanh, hòa phối giữa diễn ngôn

người kể chuyện và diễn ngôn nhân vật cũng xuất hiện trong nhiều đoạn văn. Đây là đoạn gần cuối thiên truyện kể lại việc người hàng xóm nghe nhà Lúng im ắng mới dám lần sang, thấy người chồng vũ phu say rượu ngủ mê mệt, chị giúp cởi trói cho vợ hắn.

Kết quả khảo sát chủ thể của các diễn ngôn trong đoạn văn được trình bày ở Bảng 2 sau đây:

Bảng 2. Chủ thể diễn ngôn trong truyện ngắn *Đòn chông* (*Đòn chông*, tr.99-103)

| Câu | Nội dung | Chủ thể diễn ngôn |
|-----|---|-------------------|
| 1 | <i>Vợ Lúng thấy người đầu ê ẩm</i> | Người kể chuyện |
| 2 | <i>Hai cánh tay dưng máu tím bầm</i> | Người kể chuyện |
| 3 | <i>Mông xót như mắt hấn một làn da</i> | Người kể chuyện |
| 4 | <i>Y khệnh khạng đi xuống bếp</i> | Người kể chuyện |
| 5 | <i>Nồi cháo sôi lúc búc</i> | Người kể chuyện |
| 6 | <i>Ui chà!</i> | Vợ Lúng |
| 7 | <i>Thơm quá!</i> | Vợ Lúng |
| 8 | <i>Mà đặc sệt rồi</i> | Người kể chuyện |
| 9 | <i>Giá y không xuống thì khê mắt</i> | Người kể chuyện |
| 10 | <i>Y tra muối</i> | Người kể chuyện |
| 11 | <i>Y múc một bát ăn</i> | Người kể chuyện |
| 12 | <i>Ồi chao ôi!</i> | Vợ Lúng |
| 13 | <i>Cái cháo tra sao mà ngon đến thế</i> | Vợ Lúng |
| 14 | <i>Y làm luôn bát nữa, rồi bát nữa</i> | Người kể chuyện |
| 15 | <i>Rồi bát nữa...</i> | Người kể chuyện |
| 16 | <i>Nồi cháo cạn</i> | Người kể chuyện |
| 17 | <i>Chớ! Cứ ăn hết đi cũng được</i> | Vợ Lúng |
| 18 | <i>Không cho thằng quan ôn vật ăn nữa</i> | Vợ Lúng |
| 19 | <i>Tài đánh lăm!</i> | Vợ Lúng |
| 20 | <i>Và lại nó đã uống bao nhiêu rượu</i> | Vợ Lúng |
| 21 | <i>Ăn một mình cả một cái đùi vịt</i> | Vợ Lúng |
| 22 | <i>Ăn lăm, uống lăm rồi</i> | Vợ Lúng |
| 23 | <i>Thì bây giờ đừng ăn</i> | Vợ Lúng |
| 24 | <i>Y vét nồi sồn sột</i> | Người kể chuyện |

Trong đoạn văn trên, diễn ngôn ĐTNT của nhân vật vợ Lúng chiếm 11/24 câu, còn lại là diễn ngôn của người kể chuyện (13/24 câu). Cái khéo léo của nhà văn thể hiện ở sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa giọng điệu người kể chuyện và ý nghĩ trực tiếp của nhân vật. Chính việc trần thuật đan xen dòng ý nghĩ của nhân vật khiến đoạn văn kể chuyện trở nên sinh động hơn, tránh được tình trạng đều đều một giọng.

Tương tự, trong truyện ngắn *Lão Hạc*, có những đoạn văn trần thuật lời của ông giáo (nhân vật xưng tôi) và lời của lão Hạc (nhân vật chính của thiên truyện) hòa vào nhau trong cùng một mạch kể (xem Bảng 3).

Bảng 3. Chủ thể diễn ngôn trong truyện ngắn *Lão Hạc* (Lão Hạc, tr.247-256)

| Câu | Nội dung | Chủ thể diễn ngôn |
|-----|---|-------------------|
| 1 | <i>Áy! Sự đời lại cứ thường như vậy đấy</i> | Ông giáo |
| 2 | <i>Người ta đã định rồi chẳng bao giờ người ta làm được</i> | Ông giáo |
| 3 | <i>Hai đứa mê nhau lắm</i> | Lão Hạc |
| 4 | <i>Bố mẹ đưa con gái biết vậy nên cũng bằng lòng gả</i> | Lão Hạc |
| 5 | <i>Nhưng họ thách nặng quá: nguyên tiền mặt phải một trăm đồng bạc, lại còn cau, còn rượu...</i> | Lão Hạc |
| 6 | <i>Cả cưới nữa thì mất đến chừng hai trăm bạc</i> | Lão Hạc |
| 7 | <i>Lão Hạc không lo được</i> | Ông giáo |
| 8 | <i>Ý thằng con lão thì nó muốn bán vườn, có lo cho bằng được</i> | Ông giáo |
| 9 | <i>Nhưng lão không cho bán</i> | Ông giáo |
| 10 | <i>Ai lại bán vườn đi mà lấy vợ?</i> | Lão Hạc |
| 11 | <i>Vả lại bán vườn đi, thì cưới vợ về, ở đâu?</i> | Lão Hạc |
| 12 | <i>Với lại, nói cho cùng nữa, nếu đằng nhà gái họ cứ khăng khăng đòi như vậy, thì dẫu có bán vườn đi cũng không đủ cưới</i> | Lão Hạc |
| 13 | <i>Lão Hạc biết vậy đấy, nhưng cũng không dám xãng...</i> | Ông giáo |

Trong đoạn văn trên, câu 1 – 2 là lời bình luận của ông giáo (người trần thuật - xưng tôi), các câu 3 – 6 là lời kể của lão Hạc. Ba câu tiếp theo (câu 7 – 9) là lời kể của ông giáo. Các câu 10 – 12 là lời ĐTNT của lão Hạc, phản ánh những suy tính, cân nhắc và cả tâm trạng lo lắng, băn khoăn của một người cha từng trải quan tâm đến tương lai, hạnh phúc của con. Lời kể của nhân vật ông giáo ở câu 13 (*Lão Hạc biết vậy đấy...*) đã thể hiện điều đó. Sự chuyển hóa qua lại giữa lời kể của nhân vật ông giáo và lão Hạc về chuyện tình duyên đứa con trai của lão rất tự nhiên, linh hoạt. Đọc thoáng qua, ta rất dễ nhầm tưởng toàn bộ đều là lời của ông giáo - người trần thuật. Sự kết hợp nhiều giọng kể đã góp phần

tăng thêm sức cuốn hút cho câu chuyện.

Không chỉ kể bằng giọng điệu của tuyến nhân vật chính trong nhiều trường hợp, Nam Cao còn trần thuật bằng giọng điệu của các nhân vật phụ. Trong truyện ngắn *Chí Phèo*, nhà văn đã sử dụng chính thể diễn ngôn ĐTNT của các nhân vật rất phụ như các bà vợ của Bá Kiến, Lý Cường, vợ Đội Tào để kể chuyện. Thông qua suy nghĩ, thái độ của các nhân vật được thể hiện qua dòng ĐTNT của họ, nhà văn trần thuật và lí giải sự phát triển của câu chuyện một cách sinh động (xem Bảng 4).

Bảng 4. Diễn ngôn ĐTNT trong truyện ngắn Chí Phèo (Chí Phèo, tr.32-62)

| Nhân vật | Tình huống | Diễn ngôn ĐTNT |
|-----------------------|--|--|
| Các bà vợ của Bá Kiến | Chí Phèo đến nhà Bá Kiến gây sự | - <i>Mắc phải cái thằng liều lĩnh quá, nó lại say rượu, tay nó lại lăm lăm cầm một cái vỏ chai, mà nhà lúc ấy toàn đàn bà cả... Thôi thì cứ đóng cái cổng cho thật chặt, rồi mặc thầy cha nó, nó có chửi thì tai liền miệng đấy, chửi rồi lại nghe</i> - <i>Không khéo nó có ý gieo vạ cho ông cụ phen này...</i> |
| Lý Cường | Chí Phèo chửi bới, tự rạch mặt ăn vạ | <i>Hừ! Ngỡ là gì, chẳng hóa ra nằm ăn vạ</i> |
| Vợ Đội Tảo | Chí Phèo đến nhà Đội Tảo đòi món tiền hấn còn nợ cụ Bá | <i>Chồng mình đang ốm... Và năm chục bạc đối với mình là mấy, lời thôi lại chả tốn đến ba lần năm chục đồng!</i> |

3. Chức năng ngữ nghĩa của diễn ngôn ĐTNT trong truyện ngắn Nam Cao

3.1. Độc thoại nội tâm bộc lộ tính cách nhân vật

Các diễn ngôn ĐTNT trong truyện ngắn Nam Cao giúp nhà văn khắc họa tâm trạng nhân vật.

Trong *Một đám cưới*, nỗi lòng ngổn ngang, buồn bã của ông bố gà trống nuôi con nay phải tiễn cô con gái lớn về nhà chồng được thể hiện qua chính dòng tâm tư của bố Dần. “*Chỉ lát nữa là người ta rước Dần đi. Đêm hôm nay chỉ còn mình ông với hai đứa trẻ con. Nhà sẽ vắng ngắt vắng ngợ, chẳng khác gì ngày vợ ông mới chết. Rồi chỉ mươi bữa, nửa tháng là ông đã phải bỏ nốt hai đứa con trai để ngược... Chao ôi! Buồn biết mấy? Ông chờ dẫn cả người. Ông nghĩ bụng rằng: giá Dần không phải về nhà người ta, thì có lẽ chẳng đời nào ông phải lên rừng; ông cứ ở nhà với ba con, bố con đùm bọc lấy nhau...*” (*Một đám cưới*, tr.294). Họ nhà trai vừa đến, ông đã buồn rĩ người nghĩ đến cảnh nhà trống trải khi Dần theo chồng. Rồi ông

nghĩ xa hơn đến dự định ra giêng sẽ lên rừng một chuyến, bỏ hai đứa bé con ở nhà. Lòng thương con và viễn cảnh phải sống xa các con khiến ông nghĩ ngược lại những điều đã cân nhắc, tính toán trước đây: ra giêng thời vụ đã qua, không còn ai thuê mướn nữa, “không liều thân đi (rừng) như thế thì còn xoay xáp gì để kiếm ra tiền được nữa”, nếu ông ngồi nhà “rồi đến chết đói cả lũ mà thôi”. Trái ngược với bố Dần, mẹ chồng Dần vui lắm. Bởi “*Lấy một con vợ cho con, có dễ đâu? Nhất là mình lại không có nhiều tiền. Công việc phải qua mấy mươi nấc, mấy mươi cầu. Chưa cưới được vợ về cho con, thì còn là đi lại mỗi chân, van ông lạy bà sái hàm răng...*” (*Một đám cưới*, tr.294). Bà mẹ chồng vui vẻ nên nói luôn, nhiều lời, không để ý đến việc ông thông gia đáp lại “bao nhiêu lời bóng bẩy” bằng những câu “ngắn ngủn”, “thon lòn” vì “*Công việc của bà mười phần xong đến chín phần rồi. Còn một tí chút nữa mà thôi. Tội gì không ngọt ngào với người ta cho yên ổn cả? Người ta gả con gái, đã chẳng được gì thì cũng phải được lời nói*

mát lòng, mát ruột cho hả dạ...” (Một đám cưới, tr.294).

Nhà văn đã sử dụng hình thức ĐTNT để có thể nhập sâu vào dòng suy nghĩ và thể hiện tính cách nhân vật.

Lần đầu đến nhà Bá Kiến gây sự, được cụ Bá “xử nhữn” mời vào nhà. Chí Phèo đã suy tính, cân nhắc việc nên hay không nên, vào hay không vào nhà Bá Kiến. Thoạt đầu Chí Phèo nghĩ: “*Cái thằng Bá Kiến này, già đời đục khoét, còn đờn cái nước gì mà chịu lép như trấu thét? Thôi dại gì mà vào miệng cọp*” (Chí Phèo, tr.36). Suy đi nghĩ lại hắn quyết định. “*Thôi cứ vào!...*”. “*Vào thì vào, cần quái gì. Muốn đập đầu thì vào ngay giữa nhà nó mà đập đầu còn hơn ở ngoài*” (Chí Phèo, tr.37). Các đoạn độc thoại này của Chí Phèo cho thấy y hiểu rất rõ bản chất con người Bá Kiến và không khỏi dè chừng, đồng thời cũng hé lộ bản chất du côn, liều lĩnh của nhân vật. Chí Phèo bây giờ là kẻ liều mạng, sẵn sàng rạch mặt, đâm chém, dám đối mặt với cả cụ Bá “thét ra lửa”, “khét tiếng đến cả trong hàng huyện”. Qua dòng ĐTNT, tác giả bộc lộ suy nghĩ bên trong của nhân vật. Sau khi “lập công lớn” với Bá Kiến: đến nhà Đội Tảo đòi được món tiền nợ, trong thâm tâm Chí Phèo thấy mình là một anh hùng, trong làng không ai sánh bằng: “*Anh hùng làng này có thằng nào bằng ta!*”, vì chỉ có hắn dám đối đầu với Đội Tảo, người mà cụ Bá phải kiêng dè. Trở thành tay chân của cụ Bá, Chí Phèo ngày một ngông nghênh, coi thường tất cả mọi người.

Nam Cao cũng đã mượn diễn ngôn nội tâm của nhân vật Thị Nở để hé mở cho

người đọc thấy một góc khác trong tính cách “con quỷ dữ làng Vũ Đại”. Nhà của Thị Nở chỉ cách khu vườn chuối của Chí Phèo một con đê. Khi cả làng tránh xa con đường băng ngang khu vườn nhà hắn thì Thị Nở vẫn giữ thói quen ngày hai ba lần đi qua khu vườn ấy để ra sông tắm giặt hay kín nước cho gàn. Thị nhận thấy con người dữ tợn ấy cũng chẳng làm hại ai, hắn sẵn lòng giúp đỡ hàng xóm những việc nhỏ nhò khi được yêu cầu. Tiếp xúc với Chí “*lắm lúc thị ngạc nhiên: Sao người ta ghê hắn thế?*”. Thị Nở đã nhận ra bản chất thuần lương của người nông dân vẫn ẩn sâu trong con người hắn. Chứng kiến cái chết dữ dội của Chí Phèo, Thị Nở đã nghĩ thầm: “*Sao có lúc nó hiền như đất?*”.

Qua những đoạn ĐTNT của Thị Nở, nhà văn Nam Cao còn cho ta thấy những nét tính cách chìm khuất của Thị. Tuy xấu xí, vụng dại, dở hơi, đầu óc “*ngẩn ngơ như những người đàn trong truyện cổ tích*”, nhưng với bản chất nữ tính, Thị Nở vẫn biết quan tâm chăm sóc người khác. Chị nghĩ đến Chí Phèo đang bệnh: “*Thỏ trận ấy thật là phải biết. Cứ gọi là hôm nay nhọc đừ. Phải cho hắn ăn tí gì thì mới được. Đang ốm thế này thì chỉ ăn cháo hành. Ra được mồ hôi thì nhẹ nhõm người ngay đó mà...*” (Chí Phèo, tr.56) và ân cần nấu cháo mang đến cho. Bát cháo hành của Thị Nở đã đánh thức lương tri của một con người. Không phải lúc nào thị cũng là “*con người vô tâm, không hay nghĩ xa xôi*”. Khi Chí Phèo chết, thị đã lo lắng, nghĩ ngợi về tương lai của mình: “*Nói dại, nếu mình chưa, bây giờ hắn chết rồi, thì làm ăn thế nào?*” (Chí Phèo, tr.62). Nhân vật Bá Kiến

cũng thế, những toan tính, lo ngại của Bá Kiến trong việc đối phó với Chí Phèo được thể hiện qua những câu hỏi nhân vật tự đặt ra với chính mình: “*Ngay cái thằng Chí Phèo này đến đây sinh sự biết đâu lại không có thằng nào ấy đến?... Bỏ tù nó thì dễ rồi, nhưng bỏ tù nó cũng có ngày nó ra được, liệu lúc ấy nó có để mình yên không chứ?*” (Chí Phèo, tr.37). Diễn ngôn ĐTNT giúp nhà văn phơi bày ý nghĩ trực tiếp của nhân vật, vạch trần những thủ đoạn thâm độc của Bá Kiến.

Hay là: “*Không có những thằng đầu bò thì lấy ai mà trị những thằng đầu bò... Những thằng ấy chính là những thằng được việc. Khi cần đến, chỉ cho nó dăm hào uống rượu, là có thể tác hại bất cứ anh nào không nghe mình... Có chúng nó sinh chuyện thì mới có dịp mà ăn, nếu không thì giữa đám dân hiền lành và yên phận này, khéo lắm chỉ bóp nặn được vào vụ thuế. Thuế một năm có một lần, nếu chỉ trông vào đấy thì bán cha đi cũng không đủ để bù vào chỗ ba, bốn nghìn bạc chạy chọt để tranh triện đồng*” (Chí Phèo, tr.42).

Trong truyện ngắn *Giăng sáng*, tính tàn tiện của vợ Điền cũng được biểu hiện qua những dòng ĐTNT của nhân vật. Vốn là con gái một gia đình khá giả, khi về làm vợ Điền, chị “*đã phải gánh lấy tất cả cái ách gia đình*”. Điền lâm vào cảnh thất nghiệp, nên người vợ có hai con nhỏ của anh phải lo cho chồng “*từ năm xu húi cái đầu*”. Trong nhà của họ, vật đáng giá nhất là bộ ghế mây cũ, đã xộc xệch, Điền mang từ Hà Nội về. Trông thấy cảnh tượng những người khách đến chơi ngồi trên mặt ghế “*khiến mấy sợi mây lún xuống*”, ngả

lưng vào vành ghế khiến nó “*oải hẳn về đằng sau*”. Chị xót xa, tiếc của: “*Như thế phỏng còn gì là ghế? Có mà ghế sắt cũng phải hỏng, đừng nói gì ghế mây!*” (*Giăng sáng*, tr.106). Khác với Điền, đầu óc đăm dăm thơ và thích ngắm trăng, với anh “*Giăng là một cái gì đẹp và quý lắm. Giăng là cái liềm vàng giữa đồng sao. Giăng là cái đĩa bạc trên tấm thảm nhung da trời. Giăng tỏa mộng xuống trần gian...*”; với chị “*giăng chỉ là... đỡ tốn hai xu dầu*” (*Giăng sáng*, tr.107). Là người đứng mũi chịu sào, phải bươn chải nuôi cả gia đình trong cảnh thiếu trước hụt sau; người phụ nữ nông thôn mộc mạc, chất phác ấy cứ phải luôn tính toán từng đồng xu để lo cái ăn cái mặc cho chồng con: “*Những tối có trăng đỡ tốn hai xu. Hai xu chẳng là bao nhưng mười cái hai xu đã được hai hào; mười cái hai hào đã được hai đồng bạc; và mười cái hai đồng bạc...*” (*Giăng sáng*, tr.108). Các diễn ngôn ĐTNT của đã góp phần khắc họa tính cách nhân vật.

3.2. Độc thoại nội tâm bộc lộ những triết lí của nhà văn

Nam Cao là người hay triết lí. Diễn ngôn ĐTNT còn là một phương tiện để nhà văn triết lí. Nhà văn Điền trong truyện ngắn *Giăng sáng* đã suy nghĩ, trăn trở về sứ mệnh của văn chương nghệ thuật chân chính: “*Nghệ thuật không cần là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật có thể chỉ là tiếng đau khổ kia, thoát ra từ những kiếp lầm than...*” (*Giăng sáng*, tr.112). Ý nghĩ ấy “*vang dội mạnh mẽ trong lòng Điền*”. Bằng những trải nghiệm thực tế, Điền nhận ra rằng nghệ

thuật chân chính phải trở về với đời sống, phải phản ánh và nói lên được nỗi thống khổ của hàng triệu nhân dân lao động. Do vậy, “*Điền chẳng cần đi đâu cả. Điền chẳng cần trốn tránh. Điền cứ đứng trong lao khổ, mở hồn ra đón lấy những vang vọng của đời...*” (Giăng sáng, tr.113). Triết lí về nghề văn, Nam Cao cũng đã đề cho nhân vật nhà văn Hộ bộc lộ những suy tư của mình về đặc thù công việc đòi hỏi tính sáng tạo rất cao của người cầm bút: “*Văn chương không cần những người thợ khéo tay, làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp được những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có*” (Giăng sáng, tr.341). Đó là những suy gẫm đầy trách nhiệm của các nhân vật nhà văn – hóa thân của Nam Cao – trong truyện ngắn của ông.

Để triết lí, trong nhiều trường hợp nhà văn đã để cho nhân vật đối diện với chính mình và bộc lộ dòng tâm tư, ý nghĩ trực tiếp của mình. Nhà văn Hộ đã nhìn nhận lại và đánh giá cuộc sống hiện tại của anh. Hộ từng nghĩ đến việc ruồng rẫy, bỏ mặc gia đình để toàn tâm, toàn ý dốc sức cho văn chương. Anh nhớ đến câu nói hùng hồn của một nhà triết học “*Phải biết ác, biết tàn nhẫn để sống cho mạnh mẽ*”. Thế nhưng, anh đã không làm được điều đó. Hộ thấy rằng “*có lẽ hẳn nhu nhược, hèn nhát, tầm thường, nhưng hẳn vẫn còn được là người (...). Kẻ mạnh không phải là kẻ giẫm lên vai người khác để thỏa mãn lòng vị kỉ. Kẻ mạnh chính là kẻ giúp đỡ kẻ khác lên trên đôi vai của mình*” (Đời thừa, tr.341). Sự có mặt của các từ ngữ “*nghĩ*

thế”, “*nghĩ đến*”, “*nghĩ thêm*”, “*ý nghĩ trên đây thoáng qua đầu*” - ở đoạn này cho thấy nhà văn đã nhập sâu vào dòng suy nghĩ của nhân vật. Trong truyện ngắn *Nước mắt* cũng thế, Nam Cao đã miêu tả những cảm xúc và nghĩ suy của nhà văn Điền khi nghe thấy tiếng nức nở cố nén của đứa con gái nhỏ. Điền thấy thương con và cảm thông với vợ. Vợ anh không phải là người tệ. Với chị, những đứa con là báu vật. Chị gặt gồng, mắng chửi con chỉ vì sốt ruột và lo lắng quá. “*Người không phải là thánh. Sự khổ sở dễ khiến lòng chua chát*” (*Nước mắt*, tr.385). Sử dụng phương thức ĐTNT, nhà văn đã triết lí về cách hành xử của những con người rất thương nhau nhưng lại làm khổ nhau vì những bức bối, lo lắng trong cuộc sống.

Nhằm triết lí về cách sống ở đời, nhà văn đã để cho Nhu - nhân vật trung tâm trong truyện ngắn *Ở hiền* tự hỏi: “*Tại sao trên đời này lại có nhiều sự bất công đến thế? Tại sao ở hiền không phải bao giờ cũng gặp lành? Tại sao những kẻ hay nhịn, hay nhường thì thường thường lại chẳng được ai nhịn, nhường mình; còn những kẻ thành công thì hầu hết lại là những người rất tham lam, chẳng biết nhịn nhường ai, nhiều khi lại xảo trá, lọc lừa và tàn nhẫn...?*” (*Ở hiền*, tr.238). Thông qua dòng ĐTNT bằng một loạt những câu hỏi tự vấn của cô gái nhu mì, hiếu thuận “*hiền như một ngụm nước mưa*”, nhà văn đã phơi bày một hiện thực nghiệt ngã: cuộc đời không phải như cổ tích, những con người bản tính hiền lành, chỉ biết nhường nhịn, luôn nhận về mình sự thiệt thòi bởi chính sự nhu nhược của họ.

Trong truyện ngắn *Chí Phèo*, Nam Cao đã để cho nhân vật Tụ Lãng - lão thầy cúng kiêm nghề hoạn lợn - triết lí với Chí Phèo về cuộc đời. “*Cứ uống!.. Uống thật tợn... Nhịn uống để làm gì? Có giàu có sang, có làm nên ông cả bà lớn nữa, chết cũng không ai gọi là “cụ lớn mà”! Lão sống có đến hơn năm mươi năm rồi mà chưa thấy một cụ lớn mà nào sót! Chỉ có cái mà, cái mà đất. Ai chết cũng thành cái mà, say sưa chết cũng thành cái mà, lo gì? Cứ say!”* (*Chí Phèo*, tr.48). Thế nhưng nếu đọc kĩ đoạn này ta sẽ nhận ra rằng đây không phải là diễn ngôn đối thoại của Tụ Lãng với Chí Phèo mà chỉ là dòng ý nghĩ của lão Tụ. Khi Chí Phèo say rượu tạt vào nhà Tụ Lãng, lão đã uống hết hai phần chai rượu, phần còn lại Chí Phèo ngửa cổ dốc vào mồm tu nốt. Nam Cao viết lão Tụ “trở mặt lên, nhưng không nói gì. *Lưỡi lão riu lại rồi, còn nói làm sao được*”. Trong cơn say ngật ngưỡng, Tụ Lãng đã mang hai chai rượu còn lại trong nhà ra thét đái “*ông bạn lạc đường ở cung trăng xuống*”. Hai thằng say rượu đối ẩm dưới trăng. Ở đây, nhà văn đã mượn lời nhân vật để phát biểu triết lí của mình.

Nam Cao là cây bút thích triết lí. Rất nhiều các diễn ngôn ĐTNT trong truyện ngắn Nam Cao mang nội dung triết lí. Nhà văn triết lí về nhiều vấn đề, từ sứ mệnh của văn chương nghệ thuật chân chính đến cách sống ở đời và cách nhìn con người. Nhân vật ông giáo trong truyện ngắn *Lão Hạc* đã lí giải về việc vợ mình không ưng giúp lão Hạc: “*Vợ tôi không ác, nhưng thị khổ quá rồi. Một người đau chân có lúc nào quên được cái chân đau của mình để*

nghĩ đến một cái gì khác đâu?” (*Lão Hạc*, tr.255). Xuất phát từ thực tế đó, nhân vật xưng tôi suy ngẫm: “*Khi người ta khổ quá thì người ta chẳng còn nghĩ gì đến ai được nữa. Cái bản tính tốt của con người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau ích kỉ che lấp mất*” (*Lão Hạc*, tr.255). Nhân vật ông giáo, hóa thân của Nam Cao đã đúc kết bài học về cách nhìn nhận, đánh giá con người “*Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... Toàn những có để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương, không bao giờ ta thương...*” (*Lão Hạc*, tr.255). Các diễn ngôn ĐTNT của nhân vật ông giáo chứa đựng những triết lí trĩu nặng suy tư của nhà văn về con người và cuộc sống.

4. Kết luận

Những khảo sát trên cho thấy ĐTNT xuất hiện thường xuyên, dày đặc trong truyện ngắn của Nam Cao. Ông có khả năng nhập sâu vào dòng suy nghĩ của nhân vật; diễn ngôn trần thuật của nhà văn và diễn ngôn ĐTNT của nhân vật thường chuyển hóa qua lại, có khi hòa lẫn vào nhau rất khó phân biệt. Khi kể chuyện bằng giọng điệu nhân vật, diễn ngôn độc thoại của cả nhân vật chính và phụ đều được sử dụng. Chính sự hòa quyện này đã tạo nên lối trần thuật đa thanh, đa giọng mới mẻ, hấp dẫn bạn đọc. Các diễn ngôn ĐTNT còn giúp tác giả khắc họa tính cách, hé mở những góc khuất trong tâm hồn nhân vật. Thông qua dòng tâm tư, ý nghĩ trực tiếp, tâm trạng và cảm xúc, mưu mô và toan tính của các kiểu loại nhân vật được phơi bày

trên trang giấy. Dưới ngòi bút Nam Cao, các diễn ngôn ĐTNT còn là công cụ, là phương tiện hữu hiệu giúp nhà văn phát biểu những quan niệm, nhận thức mang tính triết lí về văn chương - nghệ thuật, về cách nhìn nhận, đánh giá con người, về cách sống và lẽ sống. Bởi đây là những suy nghĩ nung nấu, đầy trăn trở, được đúc kết từ những quan sát và chiêm nghiệm cuộc sống của nhà văn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Diệp Quang Ban. (2009). *Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Đỗ Hữu Châu. (2003). *Cơ sở ngữ dụng học*, tập I. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Hòa. (2003). *Phân tích diễn ngôn: Một số vấn đề lí luận và phương pháp*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Đỗ Thị Kim Liên. (1999). *Ngữ nghĩa lời hội thoại*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Mai Thị Hào Yến. (2001). *Hội thoại trong truyện ngắn Nam Cao*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Roland Barthes. (2004). Nhập môn phân tích cấu trúc truyện kể - Sự đồng danh của phương pháp, Tôn Quang Cường dịch. *Tạp chí Văn hóa – nghệ thuật*. Hà Nội: NXB Văn hóa Thông tin.
- Cook J. (1995). *Discourse, Ideology and Literature* (Encyclopedia of Language and Linguistics), Oxford University Press.

TU LIỆU KHẢO SÁT

- Nam Cao. (2010). *Tuyển tập Nam Cao*. Hà Nội: NXB Văn học.